TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẠCH THÔNG** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2018/QĐDS-ST Ngày: 15 - 01 - 2018 V/v: Yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi.	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẠCH THÔNG, TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ toạ phiên họp: Bà **Lý Thị Thúy -** Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Ông **Cao Văn Thuận** – Thẩm tra viên Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên họp: Bà **Hoàng Thị Minh Phong -** Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2018/TLST-VDS ngày 02 tháng 01 năm 2018 về yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi con nuôi Quyết định mở phiên họp số: 01/2018/QĐPH-ST ngày 09 tháng 01 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Lê Minh Nh, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Học viện C – phường C, quận B, tp H

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Bùi Ngọc Th, sinh năm 1964;
- Bà Lê Thị V, sinh năm 1967

Cùng địa chỉ: Phố C, thị trấn P, huyện B, tỉnh B.

- Ông Lê Minh H, sinh năm 1965;
- Bà Đỗ Thị Th, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: Phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh B.

Các đương sự đều có mặt.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Theo đơn yêu cầu, bản tự khai và biên bản lấy lời khai anh Lê Minh Nh có

nội dung như sau: Năm 2008 bố mẹ đẻ anh tên là Lê Minh H và Đỗ Thị Th do gặp phải hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng nên đã cho anh đi làm con nuôi của ông Bùi Ngọc Th và bà Lê Thị V. Việc cho nhận con nuôi đã được thực hiện trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và anh cũng đồng ý, hai bên có lập giấy thỏa thuận và được công nhận bằng Quyết định công nhận nuôi con nuôi số 038/QĐ-UBND ngày 03/9/2008 của Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện B, tỉnh B. Từ khi về làm con nuôi ông Th, bà V bản thân anh luôn thực hiện đúng trách nhiệm của con nuôi và cũng không vi phạm nghĩa vụ của con nuôi.

Nay, anh Nh đã thành niên, đang là học viên của Học viện C, tự lo cho cuộc sống của mình và có nguyện vọng quay về ở với bố mẹ đẻ. Vì vậy, anh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh với bố mẹ nuôi là ông Bùi Ngọc Th, bà Lê Thị V. Trong thời gian làm con nuôi cho đến nay anh không có tài sản riêng, không có đóng góp gì vào khối tài sản chung của ông Th, bà V nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Ngọc Th, bà Lê Thị V, ông Lê Minh H, bà Đỗ Thị Th có ý kiến thống nhất với nội dung mà anh Nh đã trình bày: Vợ chồng ông Th, bà V và vợ chồng ông H, bà Th cũng nhất trí với yêu cầu của anh Nh và đề nghị Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh Nh với ông Th và bà V.

- Đại diện Viện Kiểm sát viên nhân dân huyện B tham gia phiên họp phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 10; khoản 1 Điều 25; Điều 26; Điều 27 Luật nuôi con nuôi 2010; Điều 370 BLTTDS; Điều 78 Luật hôn nhân gia đình; Căn cứ Điều 37 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án anh Nhật phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

+ Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Minh Nh. Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Bùi Ngọc Th, bà Lê Thị V đối với anh Lê Minh Nh và các quyền, nghĩa vụ giữa bố mẹ nuôi là ông Th, bà Vui với anh Nh tại Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 038/QĐ-UBND ngày 03/9/2008 của Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện B, tỉnh B; Quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ đẻ là ông Lê Minh H, bà Đỗ Thị Th với con đẻ là Lê Minh Nh được khôi phục kể từ thời điểm chấm dứt việc nuôi con nuoi

+ Về lệ phí: Anh Nh phải chịu lệ phí sơ thẩm việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn nhận định:

- Anh Lê Minh Nh có đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh với ông Th, bà V thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn theo khoản 5 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Anh Lê Minh Nh là con đẻ của ông Lê Minh H, bà Đỗ Thị Th. Năm 2008 do bà Th lâm bệnh nặng, hoàn cảnh kinh tế khó khăn không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng anh Nh. Giữa ông H, bà Th với ông Th, bà V có mối thâm tình nên khi thấy hoàn cảnh như vậy hai bên đã thống nhất cho anh Nh đi làm con nuôi của ông Th, bà V. Khi đó anh Nh cũng đã lớn và cũng đồng ý với ý kiến của các ông bà nêu trên. Việc cho và nhận con nuôi có được hai bên lập giấy thỏa thuận và được UBND thị trấn P, huyện B ra Quyết định công nhận nuôi con nuôi số 038/QĐ-UBND ngày 03/9/2008. Từ khi anh Nh về làm con nuôi luôn được ông Th, bà V quan tâm, chăm sóc, tạo điều kiện ăn học, hiện anh Nh đang là học viên của Học viện C. Anh Nh luôn làm tròn nghĩa vụ của con nuôi. Nay anh Nh có nguyện vọng muốn chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh và bố mẹ nuôi để về sống cùng bố mẹ đẻ. Ông Th, bà V và ông H, bà Th cũng có nguyện vọng đề nghị Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Th, bà V với anh Nh để anh trở về sống với gia đình. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các bên và phù hợp pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu của anh Nh, chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Th, bà V đối với anh Nh.

- Khôi phục quyền, nghĩa vụ giữa cha mẹ đẻ là ông Lê Minh H, bà Đỗ Thị Th và con đẻ là Lê Minh Nh theo yêu cầu của các đương sự.

- Về tài sản: Trong thời gian làm con nuôi cho đến nay anh không có tài sản riêng, không có đóng góp gì vào khối tài sản chung của ông Th, bà V nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các đương sự không sự không có yêu cầu nên Tòa án khong xem xét, giải quyết.

- Về lệ phí: Tại phiên họp anh Nh phải nộp toàn bộ số tiền lệ phí sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ Điều 10; khoản 1 Điều 25; Điều 26; Điều 27 Luật nuôi con nuôi 2010; khoản 5, Điều 29; Điều 370 BLTTDS; Điều 28 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 5, Điều 29; Điều 370 BLTTDS;

Áp dụng Điều 10; khoản 1 Điều 25; Điều 26; Điều 27 Luật nuôi con nuôi 2010; Điều 78 Luật hôn nhân gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Minh Nh.

Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh Lê Minh Nh đối với ông Bùi Ngọc Th, bà Lê Thị V tại Quyết định công nhận nuôi con nuôi số 038/QĐ-UBND ngày 03/9/2008 của UBND thị trấn P, huyện B, tỉnh B.

Chấm dứt các quyền, nghĩa vụ giữa anh Lê Minh Nh đối với ông Bùi Ngọc Th, bà Lê Thị V.

2. Khôi phục quyền và nghĩa vụ giữa anh Lê Minh Nh với ông Lê Minh H, bà Đỗ Thị Th.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Anh Lê Minh Nh phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Nh đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 08823 ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- VKSND huyện B;
- TAND tỉnh B;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND thị trấn P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lý Thị Thúy